

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 49/2020/HS-ST  
Ngày 08-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn M Thuận là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn M Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Chung Tấn H;** tên gọi khác: H Đô la; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số CB, đường T, Khóm M, Phường B, thành phố S; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Khánh H1 (chết) và bà Phan Thị Ánh H (chết); chưa có vợ, con; Tiền án: 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất, vào ngày 20/02/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; Lần thứ hai, vào ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”; Lần thứ 3, vào ngày 31/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/02/2020, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: vào năm 2004, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng) ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, tại Trường giáo dưỡng số 05 (đóng tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 3 năm 2020 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo Chung Tấn H:* Ông Võ B, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. **Đặng Hoàng M;** Tên gọi khác: M Mò; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1992 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: Khóm H, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S (sinh năm 1964) và bà Hồ Thị H (sinh năm 1965); chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Về nhân thân, bị cáo bị xử lý hành chính 02 lần: Lần thứ nhất, vào ngày 08/8/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng; lần thứ hai, vào ngày 06/01/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ra Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Sóc Trăng, thời hạn 18 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo từng 02 lần bị kết án: Lần thứ nhất vào ngày 19/10/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và lần thứ hai vào ngày 30/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 11/02/2017, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 3 năm 2020 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* **Ông Nguyễn Phát V;** sinh năm 1993; Nơi đăng ký thường trú: Số BM ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2020, H đạp xe đạp đi trên đường Mạc Đĩnh Chi, đi ở phần đường bên phải, theo hướng từ chợ Mỹ Phương thuộc Phường 1, thành phố Sóc Trăng về hướng Khu dân cư 5A thuộc phường 4 thành phố Sóc Trăng. Khi đi đến khu vực gần Quán Bình Bia (số 195 đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) thì gặp M đang đi bộ trên đường, cùng hướng với H. Lúc này H hỏi M định đi đâu mà đi bộ giờ này, M không trả lời nên H đạp xe đi tiếp. Đi được một đoạn thì H phát hiện ông Nguyễn Phát V, là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sắt Thép C, đang nằm ngủ cạnh hàng rào phía ngoài Nhà kho của Công ty (số 245 đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng). H gặp M, H chỉ tay về phía ông V đang nằm ngủ và kêu M đi qua tìm tài sản của anh V để chiếm đoạt, thì M đồng ý. M đi bộ qua đường, H cũng đạp xe đi theo phía sau của M rồi đậu xe dưới lòng đường, cách nơi ông V nằm khoảng 03 mét, để canh đường cho M lấy tài sản. M lợi dụng ông V đang ngủ, M lấy lưỡi lam dùng tay phải cầm lưỡi lam rạch túi quần phía trước bên phải ông V

đang mặc trên người lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J8. Sau khi lấy được điện thoại, các bị cáo muốn tiếp tục lấy bóp tiền của ông V nhưng lấy không được thì các bị cáo bị công an phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 07/3/2020 của Hội đồng định giá thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu tím, đã qua sử dụng, có giá 4.152.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS.TPST ngày 20/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Chung Tấn H về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Hoàng M về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Chung Tấn H và Đặng Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; xử phạt bị cáo H từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M; xử phạt bị cáo M từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phát V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 hột quẹt ga; 01 băng cá nhân y tế; 03 ống xi lanh kim tiêm; 01 dụng cụ tháo sim; 01 túi vải màu đen; 01 cây kéo có cán màu đỏ; 03 cây dao bằng kim loại; 01 quần Jean màu xanh trắng; 01 ví da màu da bò; 01 keo bằng nhựa có nắp màu đỏ, bên trong có chứa mứt me; 01 lược lam màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp nữ màu trắng, trên sườn xe có chữ Queen.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Hoàng M: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen; 01 cục pin điện thoại; 01 đèn pin có dây đeo; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 13 tờ tiền nước ngoài.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Người bào chữa của bị cáo Chung Tấn H thống nhất về tội danh và áp

dụng pháp luật như Kiểm sát viên đề nghị. Về hình phạt, người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo H ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi bị cáo gây ra.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Chung Tấn H và Đặng Hoàng M khai nhận: Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2020, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H và M đã lợi dụng việc ông Nguyễn Phát V đang nằm ngủ ở phía ngoài nhà kho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sắt Thép C (số 245 đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) nên các bị cáo lén lút thực hiện hành vi dùng lưỡi làm rách túi quần phía trước bên phải ông V đang mặc trên người để lấy chiếc Samsung Galaxy J8 của ông V, qua định giá có trị giá 4.152.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nH giữa các bị cáo không có sự phân công chặt chẽ vai trò cụ thể cho từng người nên không mang tính tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[2.1] Bị cáo Chung Tấn H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo từng bị kết án, đã xác định là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phạm tội lần này thuộc tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Bị cáo Đặng Hoàng M là người thực hành tích cực, sau khi được bị cáo M rủ rê đi chiếm đoạt tài sản thì đồng ý và là người trực tiếp lấy tài sản. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.3] Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan Công an thu giữ kịp thời trả lại cho bị hại, nên phạm tội NH gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

[5.1] Đối với vật là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 05 hột quẹt ga; 01 băng cá nhân y tế; 03 ống xi lanh kim tiêm; 01 dụng cụ tháo sim; 01 túi vải màu đen; 01 cây kéo có cán màu đỏ; 03 cây dao bằng kim loại; 01 quần Jean màu xanh trắng; 01 ví da màu da bò; 01 keo bằng nhựa có nắp màu đỏ, bên trong có chứa mứt me; 01 lược lam màu trắng.

[5.2] Đối với phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp nữ màu trắng, trên sườn xe có chữ Queen.

[5.3] Đối với tài sản không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đặng Hoàng M: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen; 01 cục pin điện thoại; 01 đèn pin có dây đeo; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 13 tờ tiền nước ngoài.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, tuy nhiên về hình phạt cần xử phạt mỗi bị cáo ở mức trung bình như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi mà từng bị cáo gây ra.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo H thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử cho bị cáo H được miễn nộp án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chung Tấn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Hoàng M;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Chung Tấn H và Đặng Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Xử phạt bị cáo Chung Tấn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2020.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 hột quẹt ga; 01 băng cá nhân y tế; 03 ống xi lanh kim tiêm; 01 dụng cụ tháo sim; 01 túi vải màu đen; 01 cây kéo có cán màu đỏ; 03 cây dao bằng kim loại; 01 quần Jean màu xanh trắng; 01 ví da màu da bò; 01 keo bằng nhựa có nắp màu đỏ, bên trong có chứa mứt me; 01 lược lam màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp nữ màu trắng, trên sườn xe có chữ Queen.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Hoàng M: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen; 01 cục pin điện thoại; 01 đèn pin có dây đeo; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 13 tờ tiền nước ngoài.

5. Về án phí:

Bị cáo Đặng Hoàng M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Chung Tấn H được miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vĩnh Khương**